

Số: 75/BC-THPTNK

Vĩnh Bảo, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT
GIÁO DỤC TRUNG HỌC, NĂM HỌC 2024-2025

Phần I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. VIỆC PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP; SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC; ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

1. Phát triển quy mô, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023-2024

- Quy mô trường, lớp: Trường gồm 2 cơ sở, Cơ sở 1 (Khu dân cư Bắc Hải, Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) có 4 dãy nhà 2 tầng với 26 phòng học và 2 phòng bộ môn và các phòng chức năng phục vụ hoạt động quản lý. Cơ sở 2 (xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) có 1 dãy nhà 2 tầng với 8 phòng học và 1 dãy nhà 2 tầng cũ đã được cải tạo để bố trí các phòng học bộ môn và phòng chức năng phục vụ hoạt động quản lý. Số lớp năm học 2023-2024 so với năm học 2023-2024 (tăng 1 lớp với 105 học sinh).

- Quy mô học sinh đầu năm học: Toàn trường có 31 lớp tương đương với 1384 học sinh. Trong đó:

Trong đó:

- Khối 10: 10 lớp tương đương với 455 học sinh.
- Khối 11: 11 lớp tương đương với 451 học sinh.
- Khối 12: 09 lớp tương đương với 482 học sinh.

Cuối kỳ II: Tổng số học sinh toàn trường 1375 học sinh (Khối 10: 453 học sinh; Khối 11: 448 học sinh; Khối 12: 481 học sinh). Số lượng học sinh cuối kỳ giảm so với đầu năm là 9 học sinh (Chuyển trường 01 học sinh, nghỉ học 07 học sinh, lưu ban 1 học sinh).

- Quy mô đội ngũ: Toàn trường có 67 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 03 người.
- + Giáo viên: 56 người (thiếu 12 người).
- + Nhân viên: 08 người.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế: Hệ thống cơ sở vật chất đang xuống cấp nghiêm trọng, thiếu một số phòng học; đặc biệt nhà trường thiếu 12 phòng học bộ môn theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018, chưa được đầu tư xây dựng nhà đa chức năng nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục khi thời tiết bất lợi.

- Nguyên nhân:

+ Hệ thống cơ sở vật chất được xây dựng và đầu tư từ những năm 2002, hàng năm ít được đầu tư sửa chữa và mua sắm bổ sung.

+ Việc đầu tư xây dựng, sửa chữa không thuộc thẩm quyền của nhà trường.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

2.1. Đánh giá cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo Thông tư 13/BGDĐT, Thông tư về thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng chương trình GDPT 2018

- Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục: Nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn quốc gia cấp độ 1 năm 2019. Tuy nhiên, để đảm bảo việc dạy và học trong tháng 8/2024 nhà trường đã thành lập đoàn kiểm tra rà soát tổng thể hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các phòng chức năng và công trình phụ trợ. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, nhà trường đã tiến hành các công việc cụ thể:

- Rà soát, sửa chữa, bổ sung điều kiện đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm, thực hành; sửa chữa khu nhà hiệu bộ, các công trình phụ trợ; đầu tư mua sắm bàn ghế, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

- Xây dựng phương án bố trí các phòng học cho các lớp năm học 2024-2025 và tiến hành bàn giao cơ sở vật chất cho các lớp ngay khi trước khi vào học. Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống bão, lụt và thiên tai năm 2024.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực công tác, đăng tải tin bài trên công thông tin điện tử, ứng dụng các phần mềm quản lý và dạy học nhằm tích cực chuyển đổi số trong giáo dục, thích ứng dạy học trong mọi điều kiện và đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục đối với cán bộ, viên chức lao động và học sinh nhà trường.

- Tổ chức lao động, vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây cối góp phần tạo nên cảnh quan môi trường Xanh - Sạch- Đẹp trước khi năm học mới diễn ra.

- Tiếp tục rà soát, lập dự toán trình Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, UBND thành phố và các Sở ngành chức năng của thành phố; HĐND, UBND huyện Vĩnh Bảo xem xét đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục đảm bảo cho việc triển khai thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với 3 khối, năm học 2024-2025.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế

+ Thiếu nhiều phòng học bộ môn, nhà đa năng chưa được đầu tư; đặc biệt nhiều phòng học hiện tại diện tích không đảm bảo theo chuẩn mới.

+ Ngân sách cấp hàng năm còn hạn chế, việc cấp ngân sách chi trả cho số giáo viên thiếu chưa được quan tâm.

- Nguyên nhân: Việc thiếu nguồn kinh phí, đội ngũ giáo viên và đầu tư xây dựng phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng nằm ngoài chức năng của nhà trường.

3. Công tác phổ cập giáo dục: đánh giá tình hình phổ cập THCS và các chỉ số phổ cập giáo dục, dự kiến thời gian đề nghị Bộ GD&ĐT kiểm tra công nhận

3.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023-2024

- Nhà trường cập nhật đầy đủ, kịp thời và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của ngành về công tác phổ cập giáo dục THCS.

- Thường xuyên tham gia các Hội nghị và tham góp ý kiến, đồng thời tích cực cung cấp số liệu, giúp đỡ nhân lực, tư vấn cho chương trình phổ cập giáo dục do UBND huyện, phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo tổ chức.

- Lập hồ sơ quản lý danh sách học sinh đã và đang học tập tại nhà trường, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu học sinh của các xã, thị trấn đã và đang học tập tại nhà trường cho PGD và các trường trong quá trình làm phổ cập.

- Nhà trường đang thực hiện nhiệm vụ phổ cập bậc trung học và nghề của thành phố. Hàng năm huy động 100% học sinh trong chỉ tiêu được giao; Trường thực hiện duy trì sĩ số khá tốt, số học sinh nghỉ học tính đến tháng 5 năm 2025 là 8/1258 chiếm tỷ lệ 0.58%, đảm bảo không quá 1,0%; Chất lượng đầu ra luôn đạt từ 99% - 100%, đảm bảo chất lượng của 3 tiêu chí PCGD quy định.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế:

+ Do đội ngũ giáo viên và nhân viên còn thiếu nhiều nên ảnh hưởng không nhỏ tới việc bố trí nhân lực làm công phổ cập giáo dục hàng năm của nhà trường.

+ Nguồn kinh phí cấp hàng năm chưa bố trí cho công tác phổ cập giáo dục.

+ Công tác duy trì sĩ số hàng năm chưa đạt 100%

- Nguyên nhân

+ Không hợp đồng được đội ngũ giáo viên còn thiếu theo chỉ tiêu giao mặc dù nhà trường đã thực hiện thông báo công khai.

+ Một số phụ huynh học sinh do nhu cầu cuộc sống phải đi làm xa nên chưa quan tâm đến việc học tập của con.

4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

4.1. Kết quả đạt được, việc đảm bảo điều kiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày

Nhà trường chưa thực hiện dạy 2 buổi trong năm học 2024-2025

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Do đội ngũ giáo viên và hệ thống cơ sở vật chất hiện có chỉ đáp ứng thực hiện giảng dạy 1 buổi/ngày.

II. KẾT QUẢ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Kết quả đánh giá kết quả rèn luyện, học tập học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2023-2024)

- Số học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt là 1202 học sinh (đạt 84.42% 83.13%), tăng 1.29%; xếp loại Khá 150 học sinh (đạt 10.91%), giảm 3.54%; xếp loại đạt 21 học sinh (đạt 1.53%), giảm 0.58%; xếp loại chưa đạt 2 học sinh (chiếm 0.15%), giảm 0.16%;

- Số học sinh xếp loại Học lực Tốt là 591 học sinh (đạt 42.98%), tăng 6.1%; xếp loại Khá 624 học sinh (đạt 45.38 52.89%), giảm 7.51%; xếp loại đạt 156 học sinh (đạt 11.35%), tăng 5.96%; xếp loại chưa đạt 4 học sinh (chiếm 0.29%), tăng 0.13%;

+ Danh hiệu: Danh hiệu học sinh xuất sắc 61 học sinh chiếm 4.44% (tăng so với năm học trước 1,96%), danh hiệu học sinh giỏi 527 học sinh chiếm 38.33 34,61% (tăng so với năm học trước 3,72%).

+ Số học sinh được lên lớp thẳng 1370 học sinh chiếm 99,64 %; Số học sinh thi lại văn hoá 0 học sinh chiếm 0,29 %; số học sinh rèn luyện trong hè 02 học sinh chiếm 0,15 %.

2. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục. Kết quả triển khai thực hiện Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tình hình tổ chức dạy học các môn KHTN, LSĐL (cấp THCS), các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập (cấp THPT), các hoạt động TNHN, GDĐP

- Sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, BGH nhà trường đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tiến hành rà soát, phát hiện những bất cập, tồn tại của chương trình, đề xuất phương án điều chỉnh. Kết quả 100% bộ môn thực hiện rà soát và xây dựng Chương trình nhà trường ngay trong đầu tháng 8 năm 2024; chương trình nhà trường đã được BGH kiểm tra, phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, đánh giá. Theo đó, các giáo viên đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường và theo Lịch chỉ đạo chuyên môn của Sở GD&ĐT; thời gian thực hiện chương trình HKI là 18 tuần, HKII là 17 tuần thực học, đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, học kỳ II theo đúng quy định. Đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng, hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT.

- Tích cực chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn, chủ đề môn học gắn với việc thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung cao cho nghiên cứu bài học đối với chương trình lớp 10, 11. Kết quả trong học kỳ các tổ, nhóm đã xây dựng và thực hiện được 44 chủ đề dạy học môn học và chủ đề tích hợp thực hiện trong chương trình nhà trường. Trong đó tiêu biểu là nhóm Toán, nhóm Vật lý, nhóm Ngữ văn, nhóm Lịch sử, nhóm Địa lý, nhóm KT&PL, Giáo dục thể chất...đã xây dựng được nhiều chủ đề có chất lượng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tới toàn thể đội ngũ giáo viên nhà trường về dạy học theo định hướng STEM. Đồng thời yêu cầu các bộ môn tích cực thực hiện dạy học theo định hướng STEM trong điều kiện cho phép.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc nộp kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy hàng tuần trên phần mềm quản lý chuyên môn, BGH thực hiện kiểm tra, đánh giá nhận xét vào cuối tuần. Các môn, các lớp bị chậm giờ đều được bố trí dạy bù đảm bảo đủ số lượng và tiến độ chương trình. Không có tình trạng cắt xén chương trình, dạy dồn, dạy gộp.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các tiết dạy chủ đề theo đúng hướng dẫn của Sở GD-ĐT và theo kế hoạch dạy học chủ đề của nhà trường. Hàng tháng, hàng kỳ nhà trường đều kiểm tra việc dạy học chủ đề của giáo viên trong toàn trường.

- Thực hiện đủ, có chất lượng các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường theo quy định.

- Điều chỉnh kịp thời các thay đổi do chỉ đạo của ngành học trong năm học.

2.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các môn hình tổ chức hoạt động giáo dục sáng tạo của đơn vị; công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã yêu cầu bắt buộc đối với tổ nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng PTNLHS; Thiết kế Kế hoạch bài dạy theo định hướng PTNLHS phù hợp với đặc trưng môn học tên cơ sở hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Tổ chức các hoạt động dạy học để phát huy năng lực HS, đổi mới hình thức tổ chức dạy học. Vận dụng hiệu quả các hình thức tổ chức dạy học, đa dạng hóa hình thức dạy học: dạy học trực tiếp, dạy học trực tuyến. Phối hợp tổ chức hoạt động học trong, ngoài lớp học và ở nhà của học sinh. Phối hợp giữa dạy học trong trường và ngoài trường: dạy học thông qua di sản, trải nghiệm,....

- Đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy. Trường đã trang bị cho 100% các phòng học có hệ thống wifi, ti vi

màn hình cỡ lớn phục vụ cho dạy và học. Nâng cao chất lượng bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng thiết thực, hiệu quả. Trong năm học 2024-2025 giáo viên trường đã xây dựng và thực hiện hơn 32.000 tiết giảng điện tử; Giáo viên nhà trường đã khai thác và sử dụng tốt onluyen.vn và nguồn tài nguyên trên mạng phục vụ công tác chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và bồi dưỡng chuyên môn.

2.3. Tình hình và kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên việc thực hiện đánh giá thường xuyên, định kỳ kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong kiểm tra đánh giá học sinh.

- Xây dựng chi tiết số điểm đánh giá thường xuyên và kế hoạch kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ cho các môn, các lớp trong từng học kỳ.

Kết quả:

- + Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên đã được giáo viên thực hiện dưới nhiều hình thức: Hỏi - đáp, viết; đánh giá qua việc chuẩn bị bài của học sinh, qua việc báo cáo kết quả dự án, báo cáo kết quả TN, thực hành, bài thuyết trình ... các giáo viên đã thực hiện đủ số đầu điểm theo quy định.

- + Việc kiểm tra đánh giá giữa kỳ, kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu: xây dựng ma trận đề thi, kiểm tra theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao; theo ma trận, bảng mặc định; ra đề kiểm tra đúng ma trận đã xây dựng; nhà trường tổ chức kiểm tra tập trung, theo đề chung; việc coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

2.4. Tình hình thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường, đổi mới hình thức quản lý chuyên môn

- Năm học 2024-2025, là năm triển khai đồng bộ trên 3 khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Nhà trường đã tập trung nghiên cứu và triển khai thực hiện nghiêm túc, cụ thể:

- + Tuyên truyền tới phụ huynh và học sinh về Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thông qua chương trình tư vấn tuyển sinh vào tháng 8/2024 đối với học sinh lớp 10 và thông qua cuộc họp cha mẹ học sinh, các buổi sinh hoạt dưới cờ đối với học sinh khối 11,12.

+ Xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và triển khai cho học sinh, phụ huynh đăng ký trên cơ sở năng lực, nguyện vọng của học sinh.

+ Thực hiện bố trí lớp theo tổ hợp đã được học sinh và phụ huynh lựa chọn phù hợp với tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp tổ và toàn thể giáo viên nội dung Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong kiểm tra đánh giá học sinh.

- Tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng trong việc triển khai thực hiện nội dung chương trình môn học, kiểm tra đánh giá học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu và thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung cao nghiên cứu và rút kinh nghiệm Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong năm học, các tổ nhóm đã thực hiện được 44 chủ đề dạy học.

- Các tổ/nhóm chuyên môn triển khai thực hiện tốt công tác BDTX cho đội ngũ cán bộ giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình công tác.

- Tổ chức rà soát, đánh giá hệ thống cơ sở vật chất hiện có và nghiên cứu hướng dẫn về cơ sở vật chất tối thiểu trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 để xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Triển khai mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu trong điều kiện cho phép từ nguồn kinh phí cấp hàng năm. Lập danh mục thiết bị dạy học còn thiếu nhưng không có trên thị trường để đề nghị các cơ quan chuyên môn hỗ trợ mua sắm (thiết bị dạy học bộ môn giáo dục quốc phòng an ninh).

- Đề xuất, kiến nghị UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Vĩnh Bảo quan tâm đầu tư xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn, nhà đa năng từ nguồn kinh phí công để đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục 2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Nhà trường cập nhật đầy đủ và tiếp tục triển khai tới các tổ nhóm chuyên môn nghiên cứu các quyết định, thông tư, hướng dẫn của Bộ Giáo dục, UBND thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về công tác lựa chọn sách giáo khoa và đề xuất bộ sách giáo khoa dùng cho giảng dạy trong năm học 2025-2026

- Tổ chức cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn sử dụng sách giáo khoa do nhà xuất bản Kết nối tri thức, Cánh Diều, Chân trời sáng tạo tổ chức.

+ Triển khai các tổ nhóm nghiên cứu, rà soát và đề xuất điều chỉnh, bổ sung SGK của các Nhà xuất bản và đề xuất phương án lựa chọn SGK năm học 2025-2026. Trên cơ sở đề xuất của tổ nhóm chuyên môn và giáo viên giảng dạy, nhà trường tổ chức họp Hội đồng lựa chọn sách để thống nhất, quyết định bộ sách dùng cho giảng dạy tại nhà trường trong năm học 2025-2026.

+ Cử cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy tham gia các lớp tập huấn do Sở (Bộ) tổ chức. Cán bộ, giáo viên sau khi được tập huấn đã về trao đổi, phổ biến trong đội ngũ cán bộ, các nhóm, tổ chuyên môn để thực hiện.

- CSVN, trang thiết bị trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu chương trình GDPT mới do trường đã đạt chuẩn Quốc gia cấp 1. Trong năm học, nhà trường thường xuyên rà soát đề nghị bổ sung nhân lực và đầu tư hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị để có thể thực hiện tốt nhất chương trình GDPT 2018 đối với năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

- Tổ chức Họp Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng danh mục sách giáo khoa được nhà trường lựa chọn trong giảng dạy năm học 2025-2026 đồng thời công khai danh mục SGK để cha mẹ học sinh và học sinh được biết.

- Thực hiện việc mua hộ sách giáo khoa cho học sinh trên tinh thần đăng ký tự nguyện của phụ huynh học sinh, học sinh.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, Ban chuyên môn nhà trường đã tiến hành xây dựng quy chế hoạt động chuyên môn trong năm học, tổ chức hội thảo và tiến hành bổ sung, điều chỉnh, thống nhất trong cán bộ quản lý và giáo viên tại Hội nghị chuyên môn đầu năm học 2024-2025.

- Hàng tháng Ban chuyên môn đã tiến hành xây dựng kế hoạch nhằm hoạch định nội dung công việc, tiến độ thời gian và giao trách nhiệm cụ thể tới từng tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Công tác quản lý chuyên môn trong năm học không ngừng được đổi mới, áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên các hoạt động quản lý chuyên môn của nhà trường.

- Hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường được thiết lập đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy của đội ngũ giáo viên được thực hiện đúng mẫu thống nhất tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc cập nhật, phê duyệt các kế hoạch của trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên trên phần mềm quản lý chuyên môn của ngành được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Việc triển khai và tham gia các kỳ thi: Nhà trường đã phát động triển khai từ học kỳ II của năm học trước và cụ thể hóa từ tháng 8 năm 2024. Đạt 4 giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố (1 giải nhì, 2 giải ba, 1 giải khuyến khích); đạt 2 giải Nhì trong cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh cấp thành phố. Tham gia và đạt 04 giải: 1 giải Nhì và 3 giải khuyến khích Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” do Bộ Giáo dục phối hợp với công ty Hôn Đa tổ chức. Đạt 4 giải cuộc thi Sáng kiến bảo đảm trật tự về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật. Tham gia cuộc thi “Lớp tôi đoàn kết” đạt 5 giải (trong đó, có 2 giải cấp huyện và 03 giải cấp thành phố). Tổ chức thành công kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường với sự tham gia của 64 học sinh ở các bộ môn, kết quả 34 học sinh đạt giải (đạt 53.13%). Tham gia tích cực các hoạt động do các cơ quan ban ngành tổ chức và đạt kết quả tốt. Chọn cử 06 giáo viên tham gia và được đánh giá giáo viên dạy Giỏi cấp thành phố, năm học 2024-2025.

2.5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế:

+ Việc nộp và phê duyệt KHBD của một số giáo viên và một số trưởng bộ môn đôi lúc còn chưa đúng thời gian quy định (trước buổi dạy một tuần).

+ Chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp, ý thức đạo của một bộ phận không nhỏ học sinh đầu vào chưa ngoan làm cho công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguyên nhân:

+ Nhiều học sinh học tập tại nhà trường chưa được cha mẹ quan tâm đúng do cha mẹ học sinh phải bươn trải làm ăn xa để đảm bảo mưu sinh của cuộc sống gia đình. Phương pháp giáo dục của một số bậc cha mẹ chưa phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

+ Do tính chất và yêu cầu công việc cao nên một số giáo viên chưa kịp thích ứng làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo chung của nhà trường.

3. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT

- Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc công văn số 2588/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học năm học

2024-2025 tới các tổ nhóm chuyên môn. Thực hiện việc xây dựng Kế hoạch, triển khai công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Nội dung, phương thức hướng nghiệp được tích hợp với nội dung các môn học ngay từ khi xây dựng chương trình giáo dục nhà trường.

- Công tác giáo dục Hướng nghiệp được thực hiện hàng tháng, đảm bảo đúng chương trình. Đã tổ chức khảo sát xu hướng nghề nghiệp đối với HS lớp 10, 11,12 sau khi tốt nghiệp THPT ngay từ tháng 10/2024.

- Phối hợp với các trường Đại học, cao đẳng tổ chức giới thiệu, thông tin đến học sinh, cha mẹ học sinh về thông tin tuyển sinh, nhu cầu việc làm trong các khu công nghiệp, các nhà máy, công ty trên địa bàn Hải Phòng và đất nước, từ đó học sinh có sự lựa chọn ngành học sau khi ra trường phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện thực tiễn của gia đình.

3.2. Kết quả đạt được

Khối/Lớp	Số số	ĐH		CD, Nghề		Du học; Xuất khẩu lao động		Đi làm; đi nghĩa vụ QS	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1382	900	64.84%	221	15.9%	160	11.53%	409	29.5%

3.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ học sinh đăng ký học nghề sau khi ra trường thấp.
- Nguyên nhân: Do năng lực nhận thức về giáo dục nghề nghiệp chưa cao.

4. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ 2, tin học, hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục trung học

4.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023-2024 (Nêu rõ số lượng học sinh đạt chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, số lượng học sinh đạt chứng chỉ tin học quốc tế, số lượng học sinh học tiếng Nhật bản, Hàn quốc, Đức, Pháp...trong nhà trường)

- Nhà trường đã nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Sở và cập nhật đầy đủ, thông tin kịp thời tới cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh nhà trường về công tác liên kết đào tạo ngoại ngữ 2 và học ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài trong năm học 2024-2025.

- Tuyên truyền cho học sinh về việc học Ngoại ngữ 2, thi chứng chỉ quốc tế đạt chuẩn đầu ra như IELTS, TOEFT,...Trong năm học, nhà trường có một số học sinh theo học tiếng Trung, tiếng Hàn tại các trung tâm ngoài trường và đã đăng ký môn thi thay thế môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 .

+ Nhà trường đã tiến hành khảo sát trong học sinh nguyện vọng tham gia học Tiếng Nhật và Tiếng Hàn nhưng do số học sinh đăng ký ít nên không thể tổ chức lớp học tại trường.

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Chất lượng học sinh đầu vào hàng năm thấp, ý thức đạo đức và học lực nhiều em còn yếu.
- Trường đóng trên địa bàn vùng nông thôn, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, sức đầu tư của phụ huynh học sinh cho con còn nhiều hạn chế.

5. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH; Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, kết quả đạt được

5.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023-2024

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch số 86/KH-THPTNK ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc triển khai hoạt động NCKH, tổ chức Cuộc thi KHKT học sinh trung học và; Kế hoạch số 83/KH-THPTNK ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc triển khai hoạt động giáo dục STEM năm học 2024-2025.
- Hoạt động nghiên cứu khoa học và giáo dục STEM được các tổ nhóm chuyên môn tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện: Có 10 dự án tham gia cuộc thi cấp trường, 2 dự án tham gia vòng sơ khảo và được lựa chọn tham gia vòng chung kết cuộc thi NCKH cấp thành phố. Kết quả, 2/2 dự án đều đạt giải Nhì thành phố.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế: Hệ thống thiết bị dạy học STEM chưa được khai thác triệt để trong hoạt động dạy học và giáo dục.
- Nguyên nhân: Nhà trường không có phòng dành riêng cho hoạt động nghiên cứu khoa học và giáo dục STEM.

6. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông; Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường

6.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023-2024

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; tổ chức triển khai, tuyên truyền giáo dục học sinh chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền, phổ biến và triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh theo mùa; động viên học sinh phấn đấu học tập, rèn luyện đạo đức bằng nhiều hình thức như: tổ chức tuần sinh hoạt tập thể, tổ chức hát quốc ca và các bài hát truyền thống, tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề hàng tháng, phát động các phong trào thi đua học tốt, gặp gỡ học sinh trong đội tuyển HS giỏi, tặng quà nhân dịp năm học mới...tổ chức cho 100% học sinh học tập nội quy, viết cam kết thực hiện tốt nội quy nhà trường, chấp hành pháp luật; phòng chống ma túy, tội phạm và các tệ nạn xã hội; thực hiện luật an toàn

giao thông, phòng chống bạo lực học đường; thực hiện công tác lao động vệ sinh trường, lớp.....Kết quả:

- Thực hiện 03 hoạt động tuyên truyền tập trung về ATGT, PCCC, Luật an ninh mạng, sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên và xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường. Tổ chức 09 hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp với nội dung và hình thức phong phú đã thu hút đông đảo đoàn viên học sinh nhà trường tham gia.

- Nhà trường phối hợp với Công an Phòng cháy chữa cháy huyện Vĩnh Bảo tổ chức thành công chương trình diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, hoạt động thu hút 100 cán bộ giáo viên và học sinh tham gia.

- Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ chí Minh, Ban cha mẹ học sinh tổ chức thành công Chuyên đề: "Hào khí non sông - 50 năm vang mãi bản hùng ca toàn thắng" nhân dịp kỷ niệm Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước được Thành đoàn Hải Phòng đánh giá xuất sắc.

- Duy trì hoạt động thường xuyên của Ban Tư vấn học đường thực hiện tư vấn chuyên môn dạy và học, tư vấn các vấn đề liên quan tới văn hóa, lối sống... đảm bảo hiệu quả tốt.

- Phát huy hiệu quả công tác thông tin và truyền thông qua hệ thống thông tin nhà trường và mạng xã hội đảm bảo thu phát thông tin, nhờ đó bên cạnh việc thông báo hành chính về dạy và học của trường thì còn hướng dẫn, định hướng kịp thời các hành vi của học sinh toàn trường trong ứng xử xã hội.

- Tăng cường công tác quản lý của GVCN, phối kết hợp với hoạt động của Đoàn TNCS nhà trường tổ chức các CLB an ninh tự quản, hoạt động ngày thứ bảy tình nguyện, ngày chủ nhật xanh... góp phần điều chỉnh, xử lý các tình huống đạt hiệu quả giáo dục.

- Xây dựng 31 tủ sách lớp học với trên 3000 cuốn sách và 700 đầu sách. Thành lập CLB đọc sách, phát động cuộc thi Video clip với chủ đề "Thầy cô trong mắt em"; Hội diễn văn nghệ "Múa hát về mái trường thân yêu" nhân dịp kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Đa số học sinh nhà trường có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức tốt, chăm chỉ học tập, ngoan ngoãn, lễ phép, chấp hành tốt điều lệ trường phổ thông, quy định của ngành, nội quy của trường, của lớp cũng như các quy định của địa phương, học sinh tham gia làm tốt công tác vệ sinh môi trường, thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo mùa tại nhà trường. Trong năm học, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội, đặc biệt là ma túy.

- Bên cạnh những kết quả đạt được đáng ghi nhận trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống trong học sinh, nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường như: nghỉ học tự do, ý thức học tập kém; một vài học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường còn yếu, vẫn còn hiện tượng đi học muộn; thực hiện đồng phục, đeo thẻ học sinh học khi tới trường không đúng quy định.

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế: Một số ít học sinh vi phạm nội quy trường lớp, quy chế học sinh, vi phạm Luật ATGT.

- Nguyên nhân: Công tác quản lý, giáo dục học sinh của một số gia đình học sinh chưa được quan tâm đúng mức. Một số gia đình bất lực, không quản lý, giáo dục được con và còn tư tưởng giao phó cho nhà trường.

7. Kết quả thực hiện công tác Quản lý việc dạy thêm học thêm

7.1. Kết quả thực hiện đạt được/so sánh với năm học 2023-2024

- Việc dạy thêm, học thêm: Đảm bảo đúng mục đích trong việc dạy thêm, học thêm nhằm củng cố, hệ thống hoá, khắc sâu kiến thức giúp các em học sinh nâng cao được năng lực học tập đáp ứng được yêu cầu của nội dung chương trình giảng dạy ở trung học phổ thông; Bồi dưỡng đối tượng học sinh trung bình yếu, bồi dưỡng học sinh khá, giỏi nhằm thực hiện tốt mục tiêu học tập cho các em học sinh; Tổ chức dạy thêm đảm bảo các yếu tố về cơ sở vật chất, an toàn an ninh trường học và vệ sinh môi trường, đặc biệt là gắn với quyền lợi của học sinh; Tổ chức dạy thêm học thêm được thực hiện trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và đảm bảo yếu tố tự nguyện của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh; Tổ chức dạy thêm học thêm đảm bảo các nội dung qui định về dạy thêm học thêm của Thành phố và ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Đối tượng học thêm là những học sinh trung bình yếu được tổ chức học thêm để giúp các em củng cố, hệ thống và khắc sâu kiến thức; Học sinh khá giỏi được tổ chức học thêm để bồi dưỡng nâng cao kiến thức giúp các em có điều kiện phát triển năng lực và tư duy cao trong học tập, từng bước tiếp cận với kiến thức thi học sinh giỏi hằng năm và đáp ứng kiến thức để tham gia kì thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Học sinh có nguyện vọng học thêm tự tay viết đơn xin học thêm, có ý kiến của cha mẹ và cam kết thực hiện nghiêm túc quá trình học thêm theo quy định đã được nhà trường thống nhất, thông qua cha mẹ học sinh. Toàn bộ đơn xin học thêm của học sinh được giáo viên chủ nhiệm lớp thu và nộp về nhà trường do Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn quản lý. Các lớp học thêm được nhà trường tổ chức phân loại theo nhóm đối tượng học thêm phù hợp với năng lực,

trình độ và nguyện vọng của học sinh, bố trí giáo viên giảng dạy trên từng lớp và từng đối tượng học sinh.

- Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải viết và nộp đơn đăng ký dạy thêm theo quy định. Có trách nhiệm cam kết với nhà trường thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình kế hoạch dạy thêm, học thêm và cam kết hoàn thành tất cả các nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước và Hiệu trưởng phân công. Căn cứ vào đơn xin dạy thêm, Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt phân công dạy thêm trên cơ sở sắp xếp thời khóa biểu dạy thêm, quản lý phê duyệt nội dung, chương trình dạy thêm phù hợp với từng đối tượng. Đối với giáo viên tham gia dạy thêm đủ điều kiện về trình độ đào tạo, có đủ sức khỏe giảng dạy, có phẩm chất đạo đức của nhà giáo và thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm công dân, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, không trong thời gian bị kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào. 100% giáo viên tham gia dạy thêm được kiểm tra hồ sơ, sổ sách, dự giờ theo kế hoạch.

- Thời lượng, thời gian dạy thêm: Dựa trên từng đối tượng học thêm với những mục đích cụ thể, nhà trường bố trí thời lượng dạy thêm học thêm theo từng môn, trên từng lớp nhưng không vượt quá quy định hiện hành. Cụ thể: Các khối lớp đều bố trí 3 tuần học/tháng, mỗi tuần 3 buổi với tổng số 12 tiết; số tiền là 10000đ/tiết (đã được thể hiện trong kế hoạch).

- Các buổi dạy thêm chỉ bố trí vào buổi chiều các ngày hành chính trong tuần, không học vào chủ nhật. Giờ vào học từ 13 giờ 45 phút.

- Nhà trường không tổ chức dạy học liên kết trong nhà trường.

- Từ ngày 14/2/2025, thực hiện quy định tại Thông 29/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm nhà trường chỉ thực hiện các lớp bồi dưỡng các đối tượng HSG và học sinh lớp 12 tự nguyện đăng ký với số tiết là 2 tiết/tuần/môn, không thu tiền.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Không

8. Tình hình thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị: Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tình hình sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn điện tử thí điểm trong các nhà trường; các giải pháp chuyển đổi số của đơn vị trong công tác chuyên môn

8.1. Kết quả thực hiện đạt được

- Căn cứ hướng dẫn về công tác chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, nhà trường ban hành quyết định thành lập Ban chuyển đổi số của nhà trường; xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực trong năm học; tiến hành đã rà soát, đánh giá và thực hiện đầu tư 01 màn hình led cỡ lớn tại phòng Hội trường và 01 phòng họp trực tuyến tại phòng truyền thống; trang bị hệ thống Tivi màn hình lớn, hệ thống âm thanh, mạng wifi tới 30/30 phòng học và

các phòng cực năng phục vụ cho hoạt động khai thác tài nguyên trong quá trình quản lý và dạy học. Ứng dụng phần mềm quản lý thư viện số, lắp đặt hệ thống thiết bị phòng học STEM, trang bị các thiết bị dạy học số trong nhà trường.

- Triển khai tới đội ngũ giáo viên xây dựng hệ thống bài giảng điện tử theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, đồng thời đăng tải bài giảng vào kho học liệu số trên trang web của trường và nền tảng Học liệu số - Bài giảng điện tử của Giáo dục Hải Phòng để giáo viên và học sinh khai thác trong quá trình giảng dạy và học tập.

- Ban giám hiệu nhà trường đã triển khai, chỉ đạo cho 60 cán bộ giáo viên hoàn thành việc cài đặt phần mềm chữ ký số và hoàn thành các chuyên đề bồi dưỡng về chuyển đổi số do thành phố tổ chức. Hoàn thiện thủ tục hồ sơ, đề nghị đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường và đạt mức độ 1 so với tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc triển khai thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử được thực hiện nghiêm túc: 100% kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch bài dạy của giáo viên được nhà trường kiểm tra, phê duyệt và quản lý trên phần mềm quản lý chuyên môn của ngành.

- Số lượng bài giảng điện tử đã xây dựng và đăng tải trên nền tảng Học liệu số - Bài giảng điện tử của Giáo dục Hải Phòng là trên 500 bài.

- Nhà trường đã liên kết với Công ty TNHH Hương Việt triển khai cài đặt, tập huấn phần mềm bản quyền AVINA giúp các thầy cô giáo thực hiện việc soạn giảng trong quá trình dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục hiện nay. Triển khai giải pháp số Onluyen.vn trong dạy học và kiểm tra đánh giá từ 1/3/2025.

8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế

- + Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

- + Hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu.

- + Việc số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vẫn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của một vài cán bộ, giáo viên còn hạn chế nên việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn gặp nhiều vất vả.

- Nguyên nhân

+ Nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng chuyển đổi số là rất lớn.

+ Các phần mềm áp dụng cho công tác chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản trị nhà trường đều phải trả phí nên rất khó khăn cho nhà trường.

+ Chưa được bố trí nhân lực phụ trách công tác chuyển số.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đã đạt được

- Tư tưởng chính trị tiếp tục được duy trì ổn định; nền nếp, kỷ cương và tính kỷ luật được đề cao; tình hình an ninh, an toàn, trật tự trường học được giữ vững; nhận thức, ý thức tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của thầy và trò được nâng lên; tính thống nhất cao, đoàn kết tốt, đồng sức, đồng lòng cùng hướng tới mục tiêu chung của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh. Môi trường học đường thân thiện, nghiêm túc, văn minh và hạnh phúc; đội ngũ tâm huyết, sáng tạo, gần bó, yêu thương và chia sẻ với học sinh với tinh thần thực hiện nhiệm vụ giáo dục “Tủi tẻ” bằng cái tâm “Tủi tẻ” của người thầy.

- Phong trào thi đua dạy tốt chào mừng các ngày lễ lớn (Khai giảng năm học mới, Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động, Đại hội đoàn thanh niên, ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam...) được giáo viên và học sinh nhà trường tích cực hưởng ứng với tổng số 228 tiết giáo viên đăng ký dạy tốt đều được đánh giá xếp loại tốt; 1900 tiết đăng ký học tốt được đánh giá xếp loại khá, tốt.

- Công tác chuyên môn nghiệp vụ được cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hiệu quả công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; thực hiện triệt để mọi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thành phố, các ngành và địa phương. Đặc biệt là thực hiện đầy đủ kế hoạch, chương trình giảng dạy, quy chế chuyên môn và nội quy trường lớp.

- Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên tất cả các khối lớp đảm bảo đúng, đủ và hiệu quả, tham gia đầy đủ công tác bồi dưỡng giáo viên đại trà và tập huấn sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; rà soát chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng yêu cầu chỉ đạo của Bộ GD và Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

- Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, rèn luyện học sinh yếu kém. Tham gia và đạt 4 giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố (1 giải nhì, 2 giải ba, 1 giải khuyến khích); đạt 2 giải Nhì trong cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ

thuật dành cho học sinh cấp thành phố. Tham gia và đạt 04 giải: 1 giải Nhì và 3 giải khuyến khích Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” do Bộ Giáo dục phối hợp với công ty Hon Đa tổ chức. Đạt 4 giải cuộc thi Sáng kiến bảo đảm trật tự về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật. Tham gia cuộc thi “Lớp tôi đoàn kết” đạt 5 giải (trong đó có 2 giải cấp huyện và 03 giải cấp thành phố). Tổ chức thành công kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường với sự tham gia của 64 học sinh ở các bộ môn, kết quả 34 học sinh đạt giải (đạt 53.13%). Tham gia tích cực các hoạt động do các cơ quan ban ngành tổ chức và đạt kết quả tốt. Chọn cử 06 giáo viên tham gia và được đánh giá giáo viên dạy Giỏi cấp thành phố, năm học 2024-2025.

- Chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Tập trung rà soát chương trình bắt cập trên các khối lớp, điều chỉnh nội dung theo chương trình nhà trường. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, thực hiện 44 chủ đề dạy học. Thực hiện kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 47 giáo viên (47/47 giáo viên được đánh giá xếp loại tốt). Thực hiện linh hoạt giữa dạy học, kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh đảm bảo quy định. Kiểm tra hồ sơ chuyên môn 04 lần (100% giáo viên đủ số lượng và đảm bảo chất lượng hồ sơ theo quy định).

- Tham gia tích cực các hoạt động do các cơ quan ban ngành tổ chức và đạt kết quả tốt. Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các đợt tập huấn, bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Sử dụng các phần mềm ứng dụng kết hợp với phương tiện dạy học như: Máy vi tính, ti vi, loa, camera và thiết bị đồ dùng dạy học. Khai thác tốt mạng Internet, Website, Email ứng dụng vào mọi hoạt động của nhà trường. Tích cực chuyển đổi số trong giáo dục sử dụng hiệu quả dữ liệu ngành và phần mềm quản lý chuyên môn, các phần mềm hỗ trợ dạy học. Ban giám hiệu nhà trường đã triển khai, chỉ đạo cho 60 cán bộ, giáo viên hoàn thành các chuyên đề bồi dưỡng về chuyển đổi số do thành phố tổ chức. Hoàn thiện thủ tục hồ sơ, đề nghị và được đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường đạt mức độ 1 so với tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt tập thể, Hội diễn văn nghệ chào mừng kỷ niệm 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam, cuộc thi sáng tác Video Clip với chủ đề “Thầy cô trong mắt em”, cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, các chuyên đề về “An toàn giao thông”, “Phòng cháy chữa cháy”, “An ninh mạng”, “Sức khỏe sinh sản vị thành niên”, “Phòng chống tệ nạn xã hội”; Biểu diễn văn nghệ trong chương trình Gặp mặt nhân kỷ niệm 80 năm ngày thành

lập Quân đội nhân dân Việt Nam; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam nhân kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam đạt 01 giải Nhì, 01 giải khuyến khích; tham gia Hội thao giáo dục Quốc phòng, an ninh cấp huyện đạt giải Ba toàn đoàn; Tham gia hội thi “Khi tôi 18” nhân dịp kỷ niệm 439 năm ngày mất chúa danh nhân văn hóa Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm đạt giải Ba; tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội như mua tấm nhân đạo, giao lưu và ủng hộ trẻ em Trung tâm đào tạo giáo dục trẻ em tật nguyền...

- Tích cực, chủ động các phương án trong công tác phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của cấp trên. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tập trung làm tốt công tác tư vấn tâm lý học đường, xây dựng môi trường kỷ cương, nề nếp và có tính kỷ luật cao, định hướng cho học sinh xác định rõ hơn mục đích học tập và rèn luyện, hình thành cho học sinh các kỹ năng cơ bản góp phần giáo dục toàn diện học sinh nhà trường.

- Cơ sở vật chất tiếp tục được tăng cường, khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, thường xuyên kiểm tra sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, điều kiện đáp ứng tốt yêu cầu công tác, giảng dạy và học tập. Cảnh quan môi trường tiếp tục được cải thiện theo hướng “Xanh - Sạch - Đẹp”. Xây tường bao khu phân hiệu, sửa chữa khu nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ, đầu tư bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng và thiết bị dạy học.

- Đảng bộ nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2024 và được Huyện ủy Vĩnh Bảo công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và quyết định tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Tuyên giáo năm 2024. Quan tâm tới công tác xây dựng đảng và chú trọng công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên mới, đặc biệt công tác phát triển đảng viên trong học sinh (Kết nạp 05 đảng viên là học sinh).

- Nhà trường chủ trương xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ ngay từ đầu năm. Năm học 2023-2024 tập thể nhà trường được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và 04 cán bộ, giáo viên được Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND thành phố tặng Bằng khen; 09 cán bộ, giáo viên được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen.

- Nhà trường tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch, mục tiêu nhiệm vụ năm học với chủ đề “Đoàn kết - Kỷ cương, Dân chủ-Trách nhiệm, Chuyên nghiệp-Hiệu quả; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện” lấy mục tiêu chiến lược của nhà trường làm căn cứ để tổ chức triển khai.

- Đoàn trường phối hợp với nhà trường quản lý giáo dục, định hướng tư vấn cho học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, bồi dưỡng kết nạp 236 đoàn viên mới và tổ chức cấp thẻ và huy hiệu đoàn cho 100% đoàn viên. Tổ chức cho đoàn viên thanh niên tham gia các chương trình hành động của tuổi trẻ, xung kích tình nguyện và hưởng ứng các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện. Năm học 2023-2024 được Trung ương đoàn tặng bằng khen

- Công đoàn cùng với nhà trường chăm lo tốt đời sống tinh thần cho đội ngũ, tổ chức tuyên truyền vận động công đoàn viên tích cực thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cùng với Ban giám hiệu nhà trường đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi, nghĩa vụ cho người lao động. Tạo động lực để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn khởi, yên tâm công tác. Năm học 2023-2024 được Công đoàn ngành giáo dục Hải Phòng tặng giấy khen.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường quan tâm phối hợp với nhà trường trên tất các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Nhiều hoạt động đồng hành ủng hộ nhà trường và đồng hành cùng các con, phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Chất lượng giáo dục toàn diện có sự chuyển biến mạnh mẽ, học sinh thay đổi về nhận thức, thái độ, hành vi trong thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện. Từ đó, có ý thức hơn, ngoan hơn, tích cực và chủ động hơn trong học tập và rèn luyện, sống có kỷ cương nề nếp và tính kỷ luật cao, phong cách, tác phong, kỹ năng giao tiếp, khả năng ứng xử tốt hơn và có sự chuyển biến đáng kể chất lượng học tập. Hiện tượng học sinh vi phạm an toàn giao thông, an ninh trường học, bạo lực học đường, hút thuốc lá, hút thuốc lá điện tử được quan tâm giải quyết triệt để và nghiêm túc đã góp phần tạo lên môi trường học đường kỷ cương, nề nếp, an toàn, thân thiện và hạnh phúc.

2. Hạn chế cần khắc phục

- Công tác quản lý, kiểm tra tổ trưởng có lúc chưa thật sự sâu sát, việc kiểm tra đôn đốc của tổ trưởng chuyên môn ở một số tổ chưa thật sự chủ động, việc đánh giá chuyên môn còn cả nể.

- Chất lượng dạy và học ở một số lớp, một số bộ môn chưa cao. Chất lượng ôn thi HSG chưa hiệu quả, có môn không có đội tuyển HSG dự thi cấp thành phố.

- Một số học sinh còn ngại rèn luyện phấn đấu, còn vi phạm nội quy của trường, của lớp.

- Công tác quản lý của một số giáo viên chủ nhiệm ở một số lớp chưa thật sâu sát, còn hạn chế.

- Một số giáo viên chưa nỗ lực cố gắng trong công tác, năng lực còn hạn chế.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ NHIỀU NĂM HỌC 2025-2026

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Xây dựng trường THPT Nguyễn Khuyến trở thành một môi trường giáo dục nền nếp, kỷ cương, kỷ luật, hiện đại, văn minh, thân thiện và hạnh phúc để mỗi học sinh được giáo dục toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản; tạo điều kiện để học sinh phát huy năng lực, phẩm chất cá nhân trở thành những con người “Vừa hồng”, “Vừa chuyên”.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tập trung nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục, UBND thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về nhiệm vụ, các giải pháp trọng tâm trong năm học 2025-2026.

2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học phù hợp với tình hình thực tế về hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên hiện và nguồn kinh phí được cấp trên giao.

3. Xây dựng tổ hợp môn học, bố trí lớp học theo tổ hợp đăng ký của học sinh nhằm phát huy tốt năng lực học tập và đáp ứng nhu cầu của học sinh.

4. Lên phương án bố trí phòng học cho các khối lớp và tiến hành bàn giao hệ thống cơ sở vật chất cho từng lớp quản lý ngay từ đầu năm học.

5. Rà soát, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy học và giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2013 ở cả 3 khối lớp.

6. Đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và hoạt động dạy học.

7. Tăng cường công tác truyền thông các hoạt động giáo dục của nhà trường và kịp thời biểu dương khen thưởng cán bộ, giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học.

8. Tiếp tục tham mưu với UBND thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; các Sở ngành thành phố Hải Phòng quan tâm đầu tư hệ thống nhà lớp học, phòng học bộ môn, nhà đa năng đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị các cơ quan chức năng thành phố và huyện Vĩnh Bảo tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Có kế hoạch tuyển dụng 12 giáo viên còn thiếu nhằm đảm bảo đủ về số lượng giáo viên theo quy định hiện hành.

Trường THPT Nguyễn Khuyến xin được báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 để Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng nắm được, theo dõi và chỉ đạo góp phần tạo điều kiện để nhà trường tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng;
- Các Phó hiệu trưởng;
- TTCM, TPCM;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Huy Hùng